

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NĂM 2025



Hà Nội, tháng 4 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9
Mã chứng khoán SD9
Mã số doanh nghiệp: 0100845515
Số: 03/2025/TB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 9

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 trân trọng kính mời Quý vị cổ đông SD9 tới dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Sông Đà 9 (ĐHĐCĐ):

1. Thời gian: 8h00 phút ngày 25 tháng 04 năm 2025 (Thứ sáu).

2. Địa điểm: Trụ sở chính của Công ty

Địa chỉ: Hội Trường Tầng 9, Tòa Nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội.

3. Thành phần tham dự Đại hội: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của SD9 theo danh sách do Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt ngày 25/03/2025 hoặc những người được ủy quyền tham gia họp lệ.

4. Chương trình và tài liệu họp: Chương trình họp và các tài liệu họp ĐHĐCĐ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty địa chỉ www.songda9.com tại Mục: Nhà Đầu Tư > Đại hội đồng cổ đông.

5. Quý cổ đông không đến dự Đại hội: Có thể ủy quyền cho người khác tham dự (Quý cổ đông tự lập giấy ủy quyền hoặc tham khảo mẫu ủy quyền đính kèm)

6. Quý cổ đông/người được ủy quyền đến dự đại hội xuất trình giấy tờ sau:

(1) Thông báo mời họp; (2) CMND/Hộ chiếu/CCCD; Giấy ủy quyền (bản gốc).

7. Thông tin liên hệ:

Trường hợp cần hỗ trợ thêm, Cổ đông vui lòng liên hệ với Công ty theo địa chỉ sau:

Ban tổ chức ĐHĐCĐ - Công ty cổ phần Sông Đà 9

Địa chỉ: Tòa Nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

Email contact@songda9.com

Điện thoại: 0243.7683746

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Thế Quang

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
Dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

1. Người ủy quyền:

- **Tên cổ đông:**.....
GCNDN (Hộ chiếu/CCCD..... cấp ngày/...../..... tại.....
là cổ đông(hoặc đại diện pháp nhân của cổ đông):.....
Địa chỉ:
Số cổ phần sở hữu:.....

2. Người nhận ủy quyền:

Họ và tên:
Số CCCD:..... cấp ngày:..... Tại.....

Hoặc Ủy quyền cho thành viên HĐQT Công ty SD9, có tên sau:

+ Ông Trần Thế Quang - Chủ tịch HĐQT ☐
+ Ông Nguyễn Hải Sơn - TV HĐQT, Tổng giám đốc Công ty ☐

Được thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Sông Đà 9 và được quyền biểu quyết đối với các vấn đề thuộc nội dung của Đại hội.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty ngày 25/04/2025.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

..... ngày tháng năm 2025
NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9
(Tổ chức ngày 25/04/2025 tại Trụ sở Công ty cổ phần Sông Đà 9)

TT	THỜI GIAN	CHI TIẾT NỘI DUNG
I	Thủ tục, nghi thức tiến hành đại hội	
	8h ÷ 8h20	- Đón tiếp cổ đông, kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu
	8h20 ÷ 8h30	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu, Khai mạc và giới thiệu đại biểu - Mời Ban chủ tọa đại hội lên làm việc
II	Nội dung chính của Đại hội	
	8h30 ÷ 8h50	- Ban Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội và đề cử Ban Kiểm phiếu - Thông qua chương trình của Đại hội - Thông qua quy chế đại hội
	8h50 ÷ 10h00	Nội dung 1: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Nội dung 2: Tờ trình của HĐQT về thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. Nội dung 3: Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025. Nội dung 4: Báo cáo của Ban Kiểm soát công ty năm 2024, chương trình hoạt động năm 2025. Nội dung 5: Tờ trình của Ban kiểm soát về việc phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025. Nội dung 6: Tờ trình của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2024.
		Nội dung 7: Tờ trình của HĐQT thông qua chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý doanh nghiệp, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 và phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm 2025.
	10h00 ÷ 10h30	Đại hội Thảo luận Phát biểu của Cổ đông lớn chi phối
	10h30 ÷ 10h45	Biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội
	10h45 ÷ 11h00	Nghỉ giải lao
	11h00 ÷ 11h10	Thông qua Biên bản kiểm phiếu các nội dung Đại hội
III	Tổng kết Đại hội	
	11h10 ÷ 11h20	Trình bày biên bản, nghị quyết đại hội, biểu quyết thông qua biên bản, nghị quyết đại hội
	11h20 ÷ 11h30	Tuyên bố bế mạc đại hội

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2025

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật doanh nghiệp;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9;
- Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2025 được thực hiện theo quy chế sau đây:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Sông Đà 9 (sau đây gọi tắt là Đại hội).
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp của cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được thành công và tuân thủ các quy định của Pháp luật.

**Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội: Cổ đông sở hữu cổ phần của SD9 theo danh sách do Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt ngày 25/03/2024 hoặc những người được ủy quyền tham gia họp lệ.
2. Quyền của cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
 - a. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản.

b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo.

d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền của cổ đông dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận **Phiếu biểu quyết** sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

e. Cổ đông, người được ủy quyền của cổ đông dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

a. Cổ đông hay người được ủy quyền của cổ đông dự họp khi tham dự Đại hội phải xuất trình các giấy tờ theo quy định tại **Thông báo mời họp** và đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

b. Ăn mặc lịch sự, ứng xử văn minh lịch sự, không gây mất trật tự.

c. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo Điều 12 của quy chế này, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội.

d. Biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.

e. Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

f. Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường trong Đại hội.

g. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội.

h. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa Đại hội:

1. Ban Chủ tọa gồm Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng quản trị và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua có chức năng điều khiển Đại hội

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (*phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty*) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội:

1. Ban Thư ký gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên do Ban chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Ban chủ tọa bao gồm: Ghi chép biên bản, dự thảo Nghị quyết Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp khác theo phân công của Ban chủ tọa.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và một số thành viên do Hội đồng quản trị công ty quyết định thành lập để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội xuất trình giấy tờ chứng minh tư cách như Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

2. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp **Phiếu biểu quyết** và các tài liệu họp liên quan khác;

3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại thời điểm: Trước khi khai mạc Đại hội;

4. Thực hiện các công việc khác do Chủ tọa Đại hội phân công.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và một số thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua;

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng **Phiếu biểu quyết** thể thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu.

3. Lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu;

4. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;

5. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

Chương III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội ngày 25/03/2025.

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội lần 2 sẽ được tiến hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 9. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết như quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

3. Đại hội bế mạc sau khi Nghị quyết, Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 10. Thông qua quyết định của Đại hội

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty và thể lệ Biểu quyết, Kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để **tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến** đối với những vấn đề thông qua trong Đại hội.

Điều 11. Phiếu biểu quyết

1. **Phiếu biểu quyết** phải đóng dấu treo của Công ty do Ban tổ chức Đại hội phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp.

2. Giá trị biểu quyết của **Phiếu biểu quyết** tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền đăng ký tham dự họp Đại hội.

Điều 12. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Việc biểu quyết các nội dung không ghi trong Phiếu biểu quyết được thực hiện bằng hình thức biểu quyết trực tiếp bằng giơ tay tại Đại hội.

2. Biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc đưa ra duy nhất một phương án như tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến đối với từng nội dung cần lấy ý kiến và được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký xác nhận và cho vào hòm phiếu.

3. Tính hợp lệ của **Phiếu biểu quyết**:

a. **Phiếu biểu quyết** hợp lệ:

- Là **Phiếu biểu quyết** do Ban tổ chức Đại hội phát ra, có dấu treo của Công ty;

- **Phiếu biểu quyết** không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.

b. **Phiếu biểu quyết** không hợp lệ:

- **Phiếu biểu quyết** không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;

- **Phiếu biểu quyết** không có dấu treo của Công ty;

- **Phiếu biểu quyết** bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;

- **Phiếu biểu quyết** không đánh dấu phương án nào;

- **Phiếu biểu quyết** đánh dấu từ 2 phương án trở lên;

4. Cách tính kết quả nội dung biểu quyết: Số cổ phần biểu quyết **chia cho** số cổ phần tham dự đại hội (*chia cho số phiếu phát ra tương ứng với số cổ phần*)

Điều 13. Quy định về kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu:

1. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định sau:

a. Ban kiểm phiếu làm việc trong một phòng hoặc khu vực riêng dưới sự giám sát của HĐQT công ty.

b. Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu và sử dụng thành viên giúp việc khi cần thiết.

c. Kiểm tra lần lượt từng phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.

d. Niêm phong toàn bộ phiếu biểu quyết, bàn giao lại cho HĐQT.

2. Lập và công bố kết quả kiểm phiếu:

a. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

b. Nội dung biên bản kiểm phiếu phải có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều lệ công ty.

c. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Trưởng ban Kiểm phiếu, Người đại diện theo pháp luật, Chủ tọa Đại hội và đại diện cổ đông.

Điều 14. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự Đại hội và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban chủ tọa.

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận. Đại hội thống nhất tổng thời gian phát biểu của một cổ đông không quá 05 phút, nếu quá thời lượng này, Chủ tọa có thể yêu cầu cổ đông lập câu hỏi, kiến nghị bằng văn bản gửi tới Ban Thư ký và Ban chủ tọa sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 15. Biên bản Đại hội

1. Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.
2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.
4. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 16. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua và công bố trên website của Công ty trong vòng 24h kể từ khi Đại hội bế mạc.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 17 điều, được đọc công khai tại đại hội và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Quang

(Dự thảo) BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Hôm nay, ngày 25 tháng 04 năm 2025, tại Hội trường tầng 9, tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (*sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ*) của Công ty cổ phần Sông Đà 9 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100845515.

I. Thành phần tham dự và tính hợp pháp, hợp lệ của ĐHĐCĐ

1. Thành phần tham dự:

- Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ: Số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của các cổ đông tham dự Đại hội tính đến thời điểm 08^h30 ngày 25/04/2025 là cổ đông, nắm giữ cổ phần chiếm% vốn điều lệ của Công ty.

2. Tính hợp pháp và hợp lệ của Đại hội:

Căn cứ khoản 1 điều 145 Luật Doanh nghiệp cuộc họp ĐHĐCĐ đã hợp pháp và đủ điều kiện để tiến hành.

- Số cổ đông tính đến thời điểm bỏ phiếu là cổ đông nắm giữ cổ phần chiếm% vốn điều lệ của Công ty.

II. Nội dung và chương trình Đại hội

1. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 2024; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

2. Tờ trình báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của kiểm toán độc lập.

3. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, kế hoạch chương trình công tác năm 2025 của HĐQT Công ty.

4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

5. Tờ trình đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán.

6. Tờ trình Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024.

7. Tờ trình Thông qua quyết toán lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý doanh nghiệp, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 và phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm 2025.

8. Thảo luận tại Đại hội.

9. Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

III. Diễn Biến Đại Hội:

A. Thủ tục tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo trước Đại hội về tình hình cổ đông tham dự Đại hội và điều kiện tiến hành Đại hội.
2. Ban tổ chức tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu tham dự.
3. Ban tổ chức giới thiệu Ban chủ tọa gồm:

- Ông Trần Thế Quang	- Chủ tịch HĐQT	- Chủ tọa Đại hội
- Ông Nguyễn Hải Sơn	- TVHĐQT - TGD	- Thành viên
- Ông Lê Hải Đoàn	- TVHĐQT	- Thành viên

Thành phần Ban chủ tọa được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua bằng hình thức giơ tay tại Đại hội – đạt tỷ lệ% đồng ý.

4. Chủ tọa Đại hội chỉ định Ban thư ký Đại hội gồm

- Ông Trần Văn Sơn	- Phòng KTeKT	- Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Thùy	- Phòng KTeKT	- Thành viên

5. Chủ tọa Đại hội đề cử Ban kiểm phiếu như sau:

- Ông Lê Đăng Quân	- CTCĐ cty	- Trưởng ban
- Bà Trần Thị Chung	- PP. TCKT	- Thành viên
- Bà Lê Thị Kim Ngân	- TP. HCNS	- Thành viên
- Ông Trịnh Thế Trọng	- PP KTeKT	- Thành viên
- Bà Lê Thị Thanh Hiến Yến	- P. KTeKT	- Thành viên
- Bà Phùng Thị Minh Nghĩa	- P. TCKT	- Thành viên

Thành phần Ban kiểm phiếu được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua bằng hình thức giơ tay tại Đại hội – đạt tỷ lệ% .

6. Ban chủ tọa báo cáo Chương trình và Quy chế tổ chức đại hội.

Ông Lê Hải Đoàn - thành viên HĐQT báo cáo trước Đại hội Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2025 và được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua bằng hình thức giơ tay tại Đại hội - đạt tỷ lệ% .

B. Các nội dung trình ĐHĐCĐ thông qua:

1. Ông Nguyễn Hải Sơn - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc công ty trình bày (1) báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 (2) Báo cáo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Kiểm toán độc lập

2. Ông Trần Thế Quang - Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, kế hoạch chương trình công tác của HĐQT năm 2025.

3. Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Trưởng ban Kiểm soát công ty báo cáo trình ĐHĐCĐ thông qua:

3.1. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2024, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025;

3.2. Tờ trình ĐHĐCĐ lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.

4. Ông Nguyễn Hải Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc công ty báo cáo trình ĐHĐCĐ thông qua:

4.1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024;

4.2. Quyết toán lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024; phương án chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025;

C. Các ý kiến thảo luận tại Đại hội:

Tại Đại hội có cổ đông chất vấn Ban chủ tọa và đề nghị giải trình các nội dung sau:

-
-
-
-
-
- Các ý kiến kiến nghị của cổ đông đã được Ban chủ tọa giải trình chi tiết tại Đại hội và các cổ đông không có ý kiến nào khác.

Cổ đông nắm chi phối Tổng công ty Sông Đà - CTCP có ý kiến:.....

D. Kết quả biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ

Sau phần thảo luận, Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu.

1. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

➤ Số phiếu hợp lệ: phiếu tương ứng với ... cổ phần chiếm ...% cổ phần tham dự Đại hội

➤ Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.

- Số phiếu tán thành: phiếu tương ứng với ... cổ phần chiếm ... % cổ phần tham dự Đại hội.

- Số phiếu không tán thành: phiếu tương ứng vớicổ phần chiếm ...% cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứng với cổ phần chiếm% cổ phần tham dự Đại hội.

Kết luận: Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Tờ trình kết quả báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty kiểm toán độc lập. Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- *Số phiếu hợp lệ: ... phiếu tương ứng với ... cổ phần chiếm ...% cổ phần tham dự Đại hội*
- *Số phiếu không hợp lệ: ... phiếu.*
- Số phiếu tán thành: phiếu tương ứng với cổ phần chiếm cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu không tán thành: phiếu, tương ứng với cổ phần chiếm cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu không có ý kiến: phiếu

Kết luận: Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025. Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- *Số phiếu hợp lệ: phiếu tương ứng với cổ phần chiếm% cổ phần tham dự Đại hội*
- *Số phiếu không hợp lệ: phiếu.*
- Số phiếu tán thành: phiếu tương ứng với cổ phần chiếm cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu không tán thành: phiếu, tương ứng với cổ phần chiếm cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: phiếu

Kết luận: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua

4. Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2024; kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2025. Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- *Số phiếu hợp lệ: phiếu tương ứng với cổ phần chiếm% cổ phần tham dự Đại hội*
- *Số phiếu không hợp lệ: phiếu.*
- Số phiếu tán thành: phiếu tương ứng với cổ phần chiếm cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu không tán thành: phiếu, tương ứng với cổ phần chiếm cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu không có ý kiến: phiếu

Kết luận: Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2024; kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025. Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- *Số phiếu hợp lệ: phiếu tương ứng với cổ phần chiếm ...% cổ phần tham dự Đại hội*
- *Số phiếu không hợp lệ: phiếu.*
- Số phiếu tán thành: phiếu tương ứng với cổ phần chiếm cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu không tán thành: phiếu, tương ứng với cổ phần chiếm cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu không có ý kiến: phiếu

Kết luận: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024. Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết. .

Kết quả biểu quyết:

- *Số phiếu hợp lệ: phiếu tương ứng với cổ phần chiếm% cổ phần tham dự Đại hội*
- *Số phiếu không hợp lệ: phiếu.*

- Số phiếu tán thành: phiếu tương ứng với cổ phần chiếm cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu không tán thành: phiếu, tương ứng với cổ phần chiếm cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu không có ý kiến: phiếu

Kết luận: Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Thông qua quyết toán lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý doanh nghiệp, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 và phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm 2025. Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết. .

Kết quả biểu quyết:

- *Số phiếu hợp lệ: phiếu tương ứng với cổ phần chiếm% cổ phần tham dự Đại hội*
- *Số phiếu không hợp lệ: phiếu.*
- Số phiếu tán thành: phiếu tương ứng với cổ phần chiếm cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu không tán thành: phiếu, tương ứng với cổ phần chiếm cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu không có ý kiến: phiếu

Kết luận: Quyết toán lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý doanh nghiệp, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 và phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

E. Ông Trần Văn Sơn thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

Biên bản được lập xong vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày, toàn văn Biên bản và Nghị quyết được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và được Đại hội đồng cổ đông thông qua đạt tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

TM. BAN THƯ KÝ

**TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ĐOÀN CHỦ TỊCH**

Trần Thế Quang

Số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2025

(Dự thảo) NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các Nghị định hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/BB/ĐHĐCĐ của Đại hội Đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2023 ngày 25/04/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2025 thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

1.1 Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Tổng giá trị SXKD : 301 tỷ /KH 473 tỷ đồng đạt 64% KH năm
- Doanh thu : 302 tỷ /KH 460 tỷ đồng đạt 66% KH năm
- Lợi nhuận trước thuế : 26,7 tỷ /KH 26,6 tỷ đồng đạt 101% KH năm
- Lợi nhuận sau thuế : 24,8 tỷ/ KH 21,3 tỷ đồng đạt 117% KH năm
- Nộp ngân sách : 31 tỷ/KH 43 tỷ đồng đạt 72% KH năm
- Chi trả cổ tức : 5%/KH 5% đạt 100% KH năm.

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 433 tỷ đồng;
- Doanh thu : 363 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 33,5 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế : 26,8 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách : 52 tỷ đồng;
- Tỷ lệ cổ tức : 5%

Chi tiết như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Thông qua báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của công ty kiểm toán độc lập. *Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025.*

3. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; kế hoạch chương trình công tác của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025. *Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025.*

4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2024; kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2025. *Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025.*

5. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán AASC (AASC).
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO).

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế :	26.747.713.943
2	Chi phí thuế TNDN :	1.652.068.408
3	Chi phí thuế thu nhập DN hoãn lại :	259.679.518
3	Lợi nhuận sau thuế (4=1-2-3) :	24.835.966.017
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang :	2.545.502.124
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (20% LN phân phối và tương đương 2,2 tháng lương bình quân) :	4.967.193.203
6	Lợi nhuận chia cổ tức 5% (68,9% LN phân phối) :	17.117.000.000
7	Thưởng HĐQT, BKS, người quản lý doanh nghiệp (tương đương 1,5 tháng lương bình quân HĐQT, BKS, người quản lý) :	378.745.750
8	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền :	5,0%
9	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối :	4.918.529.188

7. Thông qua quyết toán lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý doanh nghiệp, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 và phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm 2025.

7.1. Quyết toán trả lương, thù lao và tiền thưởng của Người quản lý doanh nghiệp và Ban kiểm soát năm 2024: 3.503.212.000 đồng tương đương 100% KH + thưởng do vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế, mức chi trả thực hiện theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 đã thông qua.

7.2. Chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2025 khi hoàn thành kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ giao như sau:

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao/tháng/người (đồng)	Mức lương/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1		62.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	4	7.000.000	
3	Trưởng BKS không chuyên trách	1	7.000.000	
4	Thành viên Ban Kiểm soát	2	3.000.000	

7.3. Chi trả lương Ban điều hành như sau:

TT	Chức danh	Số người	Mức lương/tháng (đồng)
1	Tổng Giám đốc	1	55.000.000
2	Phó Tổng Giám đốc	3	45.000.000
3	Kế toán trưởng	1	40.000.000

Để khuyến khích sáng tạo và tăng hiệu quả trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty căn cứ việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

- Nếu đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2025: Tiền thưởng tối đa không quá 01 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện.
- Nếu vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2025: Tiền thưởng tối đa không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức & hoạt động của công ty.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Trưởng phòng nghiệp vụ công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc căn cứ quyết nghị thực hiện./

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nơi nhận:

- UBCK NN, SGDCKHN;
- Cổ đông công ty;
- Như điều 3;
- Lưu HĐQT, HCNS.

Trần Thế Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:.....

STT	Nội dung biểu quyết tại Đại hội	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1.	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.			
2.	Tờ trình của HĐQT về thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.			
3.	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.			
4.	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024; kế hoạch hoạt động năm 2025.			
5.	Tờ trình đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và ủy quyền HĐQT lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán thuộc danh sách được Bộ tài chính chấp thuận			
6.	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024.			
7.	Tờ trình quyết toán lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý doanh nghiệp, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 và phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm 2025			

Hướng dẫn biểu quyết

- Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn MỘT trong các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến cho từng nội dung biểu quyết. Cổ đông biểu quyết phương án nào thì đánh dấu X vào phương án đó.

Số: 04/CT/BC-2025

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2025 13

BÁO CÁO
THỰC HIỆN SXKD NĂM 2024; KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

I. Báo cáo thực hiện SXKD năm 2024:

1. Các chỉ tiêu chính:

- **Tổng giá trị SXKD:** Toàn tổ hợp đạt 464 tỷ/630 tỷ đạt 74% KH năm. Riêng Công ty mẹ đạt 301 tỷ/473 tỷ đạt 64% KH năm, giảm 12% so với cùng kỳ 2023 (341 tỷ).
- **Doanh thu:** Toàn tổ hợp đạt 453 tỷ/604 tỷ đạt 75% KH năm. Riêng Công ty mẹ đạt 302 tỷ/459,5 tỷ đạt 66% KH năm, giảm 20% so với cùng kỳ 2023 (380 tỷ).
- **Lợi nhuận trước thuế:** Toàn tổ hợp đạt 85,6 tỷ/79,8 tỷ đạt 107% KH năm. Riêng Công ty mẹ đạt 26,7 tỷ/26,6 tỷ đạt 101% KH năm, tăng 118% so với cùng kỳ 2023 (12,3 tỷ).
- **Các khoản nộp Ngân sách nhà nước:** Toàn tổ hợp đạt 73 tỷ/84 tỷ đạt 87% KH năm. Riêng Công ty mẹ đạt 31 tỷ/43 tỷ đạt 72% KH năm, giảm 22% so với cùng kỳ 2023 (40 tỷ).

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2024		Thực hiện 2024		Tỷ lệ hoàn thành (%)	
			Tổ hợp	Cty mẹ	Tổ hợp	Cty mẹ	Tổ hợp	Cty mẹ
A	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	630	473	464	301	74	64
1	Giá trị xây lắp	“	250	250	75	75	30	30
2	Sản xuất công nghiệp	“	340	184	351	190	103	103
3	Giá trị kinh doanh khác	“	40	39	38	36	96	91
B	Các chỉ tiêu tài chính							
1	Doanh thu	“	604	460	453	302	75	66
3	Nộp ngân sách	“	84	43	73	31	87	72
4	Lợi nhuận trước thuế	“	79,8	26,6	85,6	26,7	107	101
5	Lợi nhuận sau thuế	“	63,8	21,3	71,8	24,8	113	117
6	Đầu tư	“	3	5				
7	Cổ tức	%		5		5		100

Đánh giá chung:

- Bước vào thực hiện kế hoạch năm 2024, thị trường xây lắp truyền thống của đơn vị bị thu hẹp, cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, hạ giá thành... ảnh hưởng rất lớn đến công tác tiếp thị đấu thầu, cạnh tranh tìm kiếm việc làm của đơn vị, không đáp ứng được giá trị sản lượng xây lắp đã đề ra.
 - + Giá trị sản lượng trúng thầu đạt 40 tỷ/159 tỷ, thiếu 119 tỷ sản lượng xây lắp đối với công trình dự kiến đấu thầu năm 2024.
 - + Công trình chuyển tiếp và đã ký hợp đồng giảm 44 tỷ sản lượng (*hoàn thành 46 tỷ/90 tỷ KH*) do tiến độ thi công chậm, ảnh hưởng của công tác giải phóng mặt bằng, pháp lý cũng như vốn thanh toán của các Chủ đầu tư.
 - + Doanh thu sụt giảm 196 tỷ so với kế hoạch do không có việc làm từ công trình dự kiến đấu thầu và Công tác quyết toán giá trị các dự án do Tổng công ty làm tổng thầu còn chậm, hồ sơ quyết toán kéo dài nhiều năm, công tác tập hợp hồ sơ chứng từ để đối chiếu gặp nhiều khó khăn.

2. Chi tiết thực hiện sản lượng và tiến độ các công trình năm 2024:

2.1 Gói thầu F2 - Cải tạo kênh:

a. Về giá trị:

- Giá trị thực hiện năm 2024 : 4,8 tỷ/13 tỷ đạt 37% KH năm.
- Giá trị hợp đồng đã ký kết : 547,936 tỷ đồng.
- Giá trị sản lượng thực hiện đến 31/12/24 : 463,538 tỷ đồng.
- Giá trị thu vốn đến 31/12/24 : 463,108 tỷ đồng.

b. Công tác bàn giao, quyết toán công trình

- Đã hoàn thành công tác hoàn công công trình và bàn giao hồ sơ hoàn công cho Chủ đầu tư.
- Công tác quyết toán công trình đang triển khai thực hiện, các bên đang phối hợp và triển khai thủ tục gia hạn hợp đồng phục vụ quyết toán công trình.
- Chưa hoàn thành bàn giao hạng mục cây xanh, điện chiếu sáng. Cụ thể:
 - + Bàn giao cây xanh: Trung tâm hạ tầng đô thị đã có văn bản tiếp nhận, Chủ đầu tư đang bàn giao hồ sơ.
 - + Bàn giao điện chiếu sáng: Trung tâm quản lý đô thị đã có văn bản gửi Sở xây dựng đề nghị bàn giao hạng mục cho trung tâm quản lý và khai thác..
 - + Bàn giao bờ kè: Sở xây dựng đã tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra hiện trường, chưa ra văn bản tiếp nhận.

2.2 Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá - Gói 4:

c. Về giá trị:

- Giá trị thực hiện năm 2024: 3,3 tỷ/29,6 tỷ đạt 11% KH năm.

d. Khối lượng thi công chính năm 2024:

- Thi công tuyến cống các loại: TH 109md/ KH 940md đạt 12% KH.
- Thi công hồ ga các loại: TH 01 hồ/ KH 33 hồ đạt 3% KH.
- Thi công giếng tách: TH 03 cái/ KH 14 cái đạt 21%KH.

e. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch:

- Công tác triển khai cấp phép thi công tuyến Thanh Bình B chậm so với KH, ngày 24/6/24 mới có giấy phép thi công. Trong quá trình giao nhận mặt bằng, khảo sát nhà dân phải liên hệ qua nhiều đầu mối, thủ tục dẫn đến việc chậm triển khai thi công theo kế hoạch ban đầu.
- Công tác khoan kích ngầm trong quá trình triển khai vướng hạ tầng kỹ thuật ngầm, cần thời gian để xử lý và điều chỉnh.
- Nguồn lực tài chính của nhà thầu đứng đầu liên danh còn hạn chế, chưa tổ chức được bộ máy điều hành hiệu quả.

2.3 Công trình Núi Pháo

a. Về giá trị:

- Vận chuyển quặng đạt: 8,3 tỷ/10 tỷ đạt 83%KH.
- Cung cấp vật liệu (cát 2A, 2B, 2C) đạt : 16 tỷ đồng (giá trị này nằm trong kế hoạch tiếp thị tìm kiếm việc làm năm 2024).
- Cho thuê thiết bị (máy xúc lật 115ZV, máy đào PC200) đạt: 8,0 tỷ đồng (thực hiện từ tháng 8/2024).

b. Khối lượng thi công chính:

- Vận chuyển cung cấp cát 2A, 2B: 46.583m³.
- Vận chuyển quặng: TH 17.261 tấn/ KH 20.500 tấn.

c. Tiến độ thực hiện: Công tác vận chuyển quặng, cung cấp vật liệu và cho thuê thiết bị đáp ứng tiến độ theo hợp đồng với Chủ đầu tư.

2.4 Công trình kè Tây Giang

a. Về giá trị:

- Thực hiện năm 2024: 0,82 tỷ/10 tỷ đạt 8% KH năm, đạt 5%KH thi công công trình (15,9 tỷ).
- Giá trị hợp đồng đã ký kết : 15,9 tỷ đồng.
- Giá trị sản lượng thực hiện đến 31/12/2024 : 0,82 tỷ đồng.
- Giá trị thu vốn đến 31/12/2024 : 0,82 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Đến 30/6/2025.

b. Khối lượng thi công chính:

- Thi công bê tông CVC đạt: 152m³/1.837m³ đạt 8% KH.
- Đào đất đạt: TH 8.500m³/26.600m³ đạt 32%KH.
- Đắp đất đạt: 4.800m³/14.200m³ đạt 34% KH.

c. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch:

- Tiến độ thi công gói thầu bắt đầu từ ngày 15/1/24; công tác đệ trình và phê duyệt của Chủ đầu tư còn chậm, đến 25/3/24 Chủ đầu tư mới phê duyệt nguồn vật liệu và cấp phối bê tông.
- Do bổ sung nguồn vật liệu đá dăm, xi măng, cát vàng so với hồ sơ mời thầu nên công tác huy động, tập kết vật liệu chậm.
- Huy động nhân sự BDH công trình của nhà thầu đứng đầu liên danh không đạt yêu cầu.

2.5 Hồ chứa nước Cánh Tạng:

a. Về giá trị:

- Thực hiện năm 2024: 8,5 tỷ/9 tỷ đạt 93% KH năm.
- Giá trị hợp đồng +PLHD đã ký kết : 121,47 tỷ đồng.
- Giá trị sản lượng thực hiện đến 31/12/2024 : 96,64 tỷ đồng.
- Giá trị thu vốn đến 31/12/2024 : 93,2 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Đến 30/6/2025.

b. Khối lượng thi công chính 9 tháng đầu năm:

- Thi công bê tông CVC: 2.715m³/2.685m³ đạt 102%KH.
- Khoan neo gia cố: 1.100md/1.000md đạt 110%KH.

c. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch:

- Chủ đầu tư chậm phê duyệt thiết kế bổ sung các phần việc phát sinh.

2.6 Thanh thải, gia cố vai phải thủy điện PaKe:

a. Về giá trị:

- Thực hiện năm 2024: 12,7 tỷ/18,8 tỷ đạt 68% KH năm.

b. Công tác thi công chính:

- Xúc đất đá hạ tải vai phải đạt: 108.000m³/116.000m³ đạt 93% KH.
- Khoan, phá đá xử lý đá to: 46.600m³/ 42.400m³ đạt 110% KH năm.
- Hoàn thành thi công gia cố sạt trượt mái taluy âm trạm OPY.
- Chưa hoàn thành công tác gia cố mái, phun vữa hạng mục đào giảm tải vai phải.

c. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch:

- Công tác đào giảm tải giai đoạn đầu gặp nhiều đá tảng, đá quá cỡ, chỉ tiến hành xử lý bằng bột nổ phá đá, búa đục phá đá nên tiến độ chậm.
- Vị trí thi công nằm trong phạm vi an toàn đập, cần hoàn thiện thủ tục cấp phép an toàn, cấp phép nổ mìn trong phạm vi thi công do Sở công thương Hà Giang cấp.
- Thủ tục xin phê duyệt lệnh thi công khẩn cấp còn chậm do phạm vi công trình nằm trên địa bàn 2 tỉnh, kế hoạch 31/3/24 hoàn thành, ngày 24/5/24 Sở công thương Hà Giang mới phê duyệt Phương án nổ mìn đại trà phục vụ thi công.
- Chịu ảnh hưởng của cơn bão số 3, tạm dừng thi công để xúc dọn sau mưa lũ và tạm dừng nổ mìn để theo dõi hiện trạng các hạng mục công trình sau mưa lũ lớn.

2.7 Hợp đồng tư vấn Dự án đa chức năng, thủy điện Dibang - India

- Giá trị thực hiện: 4,76 tỷ đồng.

2.8 Sản xuất công nghiệp:

- Giá trị sản xuất công nghiệp đạt: 351 tỷ/340 tỷ đạt 103% KH năm. Riêng Công ty mẹ đạt 190 tỷ/184 tỷ đạt 103%KH năm..
- Giá trị sản lượng điện đạt: 309 triệu kw. Riêng Công ty mẹ đạt 153 triệu kw/134 triệu kw đạt 114% KH năm.

2.9 Cho thuê văn phòng, cho thuê XMTB, hoạt động tài chính và hoạt động khác đạt 38,4 tỷ/40 tỷ đạt 96%KH năm.

3. Kiểm điểm tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024:

3.1. Những mặt đã làm được:

3.1.1 Công tác kỹ thuật, an toàn lao động, vệ sinh môi trường

- Tổ chức tốt bộ máy chỉ huy tại các công trường, đảm bảo đơn đốc, thực hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh xảy ra, đảm bảo tiến độ thi công.
- Đảm bảo các công trình và nhà máy thủy điện hoạt động an toàn, hiệu quả. Tiếp tục áp dụng và cập nhật bổ sung hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 và hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 45001:2018, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015.
- Thường xuyên đơn đốc, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác đảm bảo ATLĐ - VSMT tại các công trường, an toàn vận hành các nhà máy thủy điện. Thực hiện tốt 5S tại các nhà máy thủy điện.
- Năm 2024 không để xảy ra vụ tai nạn lao động nặng trở lên, người lao động đã cơ bản nhận thức được tầm quan trọng của công tác ATLĐ.

3.1.2 Công tác kinh tế

- Xây dựng kế hoạch SXKD tháng, quý trên cơ sở mục tiêu tiến độ được phê duyệt; các giải pháp thực tiễn để thực hiện. Kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm.
- Hoàn thành 74% kế hoạch SXKD (riêng công ty mẹ hoàn thành 64% KH) và 107% kế hoạch lợi nhuận năm 2024 (công ty mẹ hoàn thành 101%KH)
- Công tác thu vốn, quyết toán các công trình: Thực hiện công tác thu vốn đạt 497 tỷ/KH 657 tỷ đạt 76% kế hoạch năm; Giá trị sản lượng dở dang đến 31/12/2024 là: 216 tỷ đồng (*dở dang công trình đang thi công: 20 tỷ đồng; Dở dang công trình đã kết thúc thi công: 196 tỷ đồng*), giảm 35 tỷ đồng so với giá trị dở dang 31/12/2023; tập trung lập hồ sơ thu vốn và quyết toán tại dự án Cánh Tạng, F2, Xekaman 1, Xekaman 3, Nam Theun1...
- Kiểm soát công tác ký kết các hợp đồng trong toàn Công ty theo đúng quy định phân cấp quản lý hợp đồng của TCT, Công ty và pháp luật hiện hành;

3.1.3 Công tác tài chính, kế toán

- Công tác tài chính tín dụng: Trong năm đã xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính và lập báo cáo thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm và công bố thông tin qua SGDCK và UBCKNN theo đúng quy định; Xây dựng kế hoạch huy động vốn để áp ứng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch tạo lập và sử dụng các nguồn tài chính có hiệu quả, đảm bảo tăng cường tiết kiệm trong chi phí hạ giá thành, tăng nhanh tích lũy nội bộ; Tổ chức tuần hoàn chu chuyển vốn, tổ chức thanh toán tiền bán hàng, thu hồi công nợ khách hàng. Trong năm 2024 thu tiền về tài khoản 558 tỷ/652 tỷ đạt 86% KH (*Riêng công ty mẹ đạt 377tỷ/495 tỷ đạt 76% kế hoạch. Không hoàn thành do kế hoạch tiền về bao gồm cả tiền các công trình dự kiến ký hợp đồng nhưng không ký được hợp đồng năm 2024*).
- + Quản lý và theo dõi các khoản đầu tư tài chính của công ty ra ngoài doanh nghiệp. Tuy nhiên, công tác thoái vốn các khoản đầu tư chưa được như kế hoạch do chưa tìm được các nhà đầu tư; Căn cứ vào chế độ của Nhà nước và quy định của Tổng công ty Sông Đà, Công ty để kiểm tra việc sử dụng tài sản, tiền vốn, kiểm tra việc

chấp hành các quy định về dự toán, định mức chi phí trong sản xuất kinh doanh; Cùng các phòng, ban liên quan tham gia các gói đấu thầu công ty.

- Công tác kế toán: Tổ chức bộ máy kế toán công ty đến công trình và chi nhánh phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy công ty; Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán, tổ chức việc ghi chép ban đầu và luân chuyển chứng từ khoa học, hợp lý trong từng đơn vị kế toán; Tại các chi nhánh trực thuộc có ban tài chính kế toán có hệ thống tổ chức kế toán riêng, theo dõi đầy đủ doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động SXKD của công trình giúp đơn vị thấy được hiệu quả SXKD của mình; Công tác lập duyệt luân chuyển chứng từ, mở sổ kế toán Sử dụng vốn đúng mục đích, tổ chức luân chuyển vốn hợp lý đảm bảo vốn phục vụ SXKD mang lại hiệu quả cao; Tham gia đàm phán, dự thảo các hợp đồng của Công ty; Tổ chức thực hiện chế độ báo cáo kế toán đúng quy định và phù hợp với yêu cầu quản lý của Công ty và từng đơn vị phù hợp; Quản lý chi phí các công trình giao khoán trực thuộc Công ty; Hoàn thành chi trả cổ tức năm 2017 cho các cổ đông; Hoàn thành chi trả lương và đóng BHXH cho người lao động đến tháng 12/2024; Cùng các phòng ban rà soát TSCĐ toàn công ty trình các cấp có thẩm quyền thanh lý TSCĐ không cần dùng; Công tác kiểm tra tài chính, phân tích hoạt động kinh tế: Thông qua báo cáo tài chính và theo dõi tình hình quản lý kinh tế tài chính ở đơn vị trực thuộc; Kiểm tra tính trung thực của báo cáo kế toán và quyết toán tài chính của các đơn vị trực thuộc trong Công ty; Kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2023 và năm 2024.
- Công tác xây dựng, phổ biến chế độ kế toán, tổ chức đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế toán: Thường xuyên hướng dẫn chế độ kế toán, chính sách thuế và các chính sách chế độ cho cán bộ kế toán trong toàn công ty.

3.1.4 Công tác tổ chức, nhân sự, công nghệ thông tin:

- Công tác tổ chức, cán bộ và thực hiện chế độ chính sách cho NLĐ: Ổn định công tác tổ chức sản xuất kinh doanh tại CQCT và các đơn vị trực thuộc theo mô hình được phê duyệt; Sắp xếp lại nhân lực, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng CBCNV để phù hợp với mô hình tổ chức đáp ứng yêu cầu SXKD. Tổ chức Tết nguyên đán cho NLĐ đảm bảo an toàn; thu quân/ ra quân đúng kế hoạch; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ; Tổ chức Nghỉ mát cho NLĐ năm 2024; Tổ chức Lễ kỷ niệm 63 năm ngày TL Công ty; Đề nghị nâng bậc lương cho 20 CBCNV đến kỳ theo quy định.
- Công tác đào tạo: Năm 2024, Công ty tổ chức đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho 129 lượt cán bộ, tương ứng 129,2 triệu đồng.
- Công tác tuyển dụng, nghỉ việc: trong năm 2024 Công ty tuyển dụng 07 người; nghỉ việc 20 người; nghỉ hưu trí 02 người.
- Công tác Công nghệ thông tin: Quản lý hệ thống website, fanpage, email của Công ty theo quy định; kịp thời đăng tải kết quả SXKD và hoạt động của Công ty; Duy trì hệ thống mạng internet, server, phần mềm SmartOffice, camera đảm bảo công tác SXKD và an ninh tại đơn vị; thay toàn bộ thiết bị wifi sang wifi công nghệ mesh.

3.1.5 Công tác quản lý thiết bị, vật tư

- Cân đối và điều chuyển XMTB thi công trên các công trường.
- Rà soát, lập hồ sơ trình Tổng Công ty xin thanh lý các TSCĐ hư hỏng nặng không có khả năng phục hồi, hiện tại Tổng công ty đã thông qua và đơn vị đang làm các thủ tục tiếp theo.

- Đã sắp xếp lại các kho toàn Công ty, tập trung XMTB tại 3 địa điểm chính phục vụ công tác quản lý và sửa chữa.
- Đã lập phương án sửa chữa, phục hồi đối với các XMTB còn hoạt động.

3.1.6 Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm

- Trong năm 2024 đã tăng cường, đẩy mạnh công tác đấu thầu qua mạng theo đúng lộ trình; Tăng cường cử cán bộ chuyên môn, kỹ thuật liên quan đến công tác đấu thầu tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao về nghiệp vụ đấu thầu, nhất là về đấu thầu qua mạng.
- Tham gia chào giá và trúng thầu 2 gói thầu dịch vụ tại Núi Pháo: Cung cấp dịch vụ cho thuê thiết bị, giá trị 20 tỷ đồng, Cung cấp dịch vụ vận chuyển đường bộ từ Núi Pháo đi cảng Đa Phúc, giá trị 20 tỷ đồng;
- Bộ phận thị trường đã từng bước xây dựng đơn giá thi công xây lắp cạnh tranh, tiếp cận sát với đơn giá của thị trường.
- Đã tập trung xây dựng, củng cố, nâng cao hồ sơ năng lực kinh nghiệm của Công ty.
- Ký kết hợp tác và cung cấp hợp đồng dịch vụ tư vấn thủy điện với 01 đối tác tại Ấn Độ nhằm mở rộng thị trường tìm kiếm việc làm.
- Phối hợp cùng các đơn vị trong TCT Sông Đà tham gia đấu thầu dự án Sê Kông 4A tại CHDCND Lào (Giá trị 500 tỷ). Nghiên cứu, tìm hiểu thông tin và khảo sát tại dự án đường sắt tốc độ cao Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

3.1.7 Công tác sản xuất công nghiệp:

- Tổ chức vận hành các nhà máy thủy điện đúng quy trình, an toàn, hiệu quả. Thường xuyên chỉ đạo quán triệt công tác chăm sóc, bảo dưỡng, giữ gìn máy, thiết bị tốt sẵn sàng phát điện với công suất cao nhất để đạt kết quả sản xuất kinh doanh đã đề ra; Năm 2024 hoàn thành 103% giá trị sản lượng điện các nhà máy (350 tỷ/340 tỷ) (riêng công ty mẹ Sông Đà 9 đạt 190 tỷ/184 tỷ đạt 103%KH).
- Chỉ đạo khẩn trương khắc phục các sự cố sau bão số 3 như dọn dẹp hiện trường, xúc dọn các vị trí xói lở, gia cố tạm thời đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; Rà soát tất cả các hệ thống vận hành, đảm bảo an toàn cho các nhà máy trong thời gian sau bão; Làm việc với tư vấn đưa ra các giải pháp sửa chữa, gia cố những vị trí có nguy cơ tiềm ẩn rủi ro, tiến hành gia cố bền vững công trình; Làm việc với các đơn vị bảo hiểm công trình để đánh giá thiệt hại và phương án bồi thường cho 2 nhà máy Pake, Nậm Khánh sau bão.
- Đàm phán và gia hạn Hợp đồng mua bán điện của Nhà máy thủy điện Nậm Mu. Ngày 17/6/2024, Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu đã ký Hợp đồng mua bán điện với giá bán điện tạm tính là 368,14 đ/kw; Tiếp tục phối hợp cùng các đơn vị sản xuất điện khác, đơn vị tư vấn làm việc với EVN báo cáo Bộ Công thương ban hành giá bán điện chính thức.

3.2. Những nhiệm vụ còn tồn tại:

3.2.1 Công tác kinh tế, kỹ thuật:

- Tiến độ thi công một số công trình chưa đáp ứng kế hoạch; Công tác quyết toán tại một số công trình còn chậm, chưa kịp thời (Xekaman 1, Xekaman 3, F2, Tuyên Quang, Nhà Quốc Hội). Công tác quyết toán giá trị các dự án do Tổng công ty làm

tổng thầu còn chậm, do hồ sơ quyết toán kéo dài nhiều năm, công tác tập hợp hồ sơ chứng từ để đối chiếu gặp nhiều khó khăn.

- Chưa hoàn thành trình phê duyệt quy chế phân cấp và sửa chữa tài sản cố định là các nhà máy thủy điện.

3.2.2 *Công tác quản lý cơ giới, vật tư:* Doanh thu cho thuê xe máy thiết bị đạt thấp (3,0 tỷ đồng) do chưa có các biện pháp nâng cao chất lượng công tác cho thuê XMTB.

3.2.3 *Công tác tài chính, kế toán:*

- Chưa đưa vào áp dụng phần mềm quản lý chi phí; Đã triển khai thực hiện phần mềm riêng phân hệ Quản lý giá thành với tên gọi FastCons: trước mắt triển khai với gói Cá nhân và áp dụng quản lý chi phí Hạng mục giảm tải Vai phải nhà máy Pake để đánh giá hiệu quả của phần mềm trước khi triển khai bản doanh nghiệp.
- Công tác quyết toán, công tác phân tích hoạt động kinh tế của các đơn vị chưa kịp thời. Chưa đánh giá hết rủi ro tại các dự án.
- Chưa hoàn thành công tác thoái vốn các khoản đầu tư tại các doanh nghiệp khác; không đạt kế hoạch tiền về năm 2024 (đạt 86% kế hoạch).

3.2.4 *Công tác thị trường, tìm kiếm việc làm:* Chưa hoàn thành kế hoạch tiếp thị, tìm kiếm việc làm năm 2024, giá trị trúng thầu năm 2024 là 40 tỷ/159 tỷ, đạt 25%KH.

II. Kế hoạch SXKD năm 2025:

1. Các chỉ tiêu chính.

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch SXKD	
			Tổ hợp	Công ty mẹ
I	Tổng giá trị SXKD	10⁹đ	562	433
1	Giá trị xây lắp	“	202	202
2	Sản xuất công nghiệp	“	310	184
3	Phục vụ xây lắp	“	50	48
II	Các chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	“	482	363
2	Nộp ngân sách	“	84	52
3	Lợi nhuận trước thuế	“	74,4	33,5
4	Lợi nhuận sau thuế	“	59,5	26,8
5	Đầu tư	“	9	4
6	Cổ tức	%		5

2. Chi tiết mục tiêu, tiến độ các công trình năm 2025:

2.1 Công trình Yên Xá (gói 4):

- Kế hoạch sản lượng 46,3 tỷ đồng, mục tiêu chính:
- Hoàn thành toàn bộ công tác thi công khoan kích ngầm (bao gồm thi công giếng, khoan kích và hoàn trả mặt bằng) tại các tuyến D800 đường Trần Phú, D1200 đường Phạm Tu.
- Hoàn thành công tác khoan kích ngầm đường ống D1000 đường Phùng Hưng, D800 đường Phan Trọng Tuệ. Hoàn thành thi công kênh xả trước ngày 30/5/2025;

2.2 Dự án Núi Pháo

- Kế hoạch sản lượng: Vận chuyển quặng: 14 tỷ đồng; Cung cấp thiết bị 9,7 tỷ.
- + Mục tiêu tiến độ: Đáp ứng đơn hàng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

2.3 Công trình Cánh Tàng

- Kế hoạch sản lượng 21,8 tỷ đồng, mục tiêu chính:
- + Hoàn thành thi công khối lượng bổ sung, phát sinh theo PLHD số 14 trước ngày 30/6/2025.
- + Tập trung công tác thu vốn các hạng mục bổ sung, phát sinh.
- + Hoàn thiện hồ sơ công trình phục vụ quyết toán.

2.4 Công trình kè Tây Giang:

- Kế hoạch sản lượng 27 tỷ đồng, mục tiêu chính:
- Hoàn thành công tác thi công tường kè gia cố trước 31/5/2025; thi công gia cố mái bằng tấm ốp trước 30/6/2025.
- + Hoàn thành và bàn giao công trình trước 20/7/2025.

2.5 Thủy điện PaKe, Nậm Khánh:

- Đào giảm tải vai phải Pake: 10,3 tỷ đồng.
- Khắc phục sau mưa lũ Pake: 11,6 tỷ đồng, Nậm Khánh 4,9 tỷ đồng.
- Thanh thải lòng sông Pake: 0,4 tỷ đồng.
- Mục tiêu chính:
- + Đào và giảm tải gia cố bờ phải: Hoàn thành toàn bộ công tác đào giảm tải đến cao độ thiết kế 250.00m trong tháng 01/2025; hoàn thành phun vữa gia cố mái trước ngày 10/5/2025.
- + Gia cố mái taluy âm đường VH1: hoàn thành thi công bê tông gia cố trước 30/4/2025.
- + Tiếp tục bám sát hướng dẫn của tỉnh Lào Cai và cơ quan nhà nước để hoàn thiện các thủ tục pháp lý: Hoàn thành thủ tục xin cấp GPMT, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa hiệu chỉnh; Hoàn thành thử nghiệm thiết bị theo quy trình 25 trước ngày 31/3/2025.

2.6 Sản xuất công nghiệp

- Giá trị sản xuất công nghiệp: 310 tỷ đồng (Nậm Khánh 50 tỷ, Pake 134 tỷ, Nậm Mu 126 tỷ đồng).
- Giá trị sản lượng điện: 292 triệu kw (Nậm Khánh 43 triệu kw; Pake 101 triệu kw; Nậm Mu 148 triệu kw).

3.7 Cho thuê văn phòng, cho thuê XMTB, thanh lý TSCĐ, hoạt động tài chính và hoạt động khác: 50 tỷ đồng.

III. Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Tập trung nguồn lực, đảm bảo hoàn thành các kế hoạch năm 2025.
- Tập trung triển khai công tác gia cố các hạng mục sau bão số 3 tại nhà máy Pake, Nậm Khánh trước 30/6/2025.
- Đảm bảo công tác quản lý, vận hành an toàn các nhà máy thủy điện do Công ty quản lý.

- Tích cực tham gia công tác đấu thầu qua mạng, tìm kiếm việc làm, nghiên cứu khả năng kết hợp với Tổng công ty tham gia tại dự án đường sắt tốc độ cao Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.
- Triển khai nghiên cứu các dự án mà công ty có thế mạnh trong lĩnh vực đầu tư hoặc tham gia góp vốn đầu tư như: Thủy điện, điện gió, điện mặt trời.
- Tập trung tái cấu trúc tổ chức, ngành nghề kinh doanh, đổi mới nâng cao năng lực quản trị và điều hành của Công ty.
- Cân đối đủ nguồn lực tài chính, vật tư, nhân lực, đảm bảo tiến độ thi công các công trình và triển khai các công trình mới.
- Giải quyết dứt điểm công tác quyết toán các dự án đã thi công xong.
- Hoàn thành kế hoạch thu vốn các công trình đang và đã thi công theo kế hoạch thu vốn hàng tháng.
- Bám sát thực hiện việc gia hạn thuê đất khu đất trụ sở Công ty - Số 2 Nguyễn Hoàng.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện SXKD năm 2024; kế hoạch SXKD năm 2025 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của Công ty cổ phần Sông Đà 9.

Trân trọng báo cáo!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Quang

BÁO CÁO
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024; KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu.

STT	NỘI DUNG	ĐVT	NĂM 2024										KẾ HOẠCH SXKD 2025		
			KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN			%HT						
			TỔ HỢP	CTY ME	CTY CON	TỔ HỢP	CTY ME	CTY CON	TỔ HỢP	CTY ME	CTY CON	TỔ HỢP	CTY ME	CTY CON	
I	Tổng giá trị SXKD	10. ⁶ đ	630.000	473.000	156.800	464.366	301.116	163.250	74	64	104	561.828	433.499	128.498	
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10. ⁶ đ	249.700	249.700		74.942	74.942		30	30		201.810	201.810		
2	Giá trị sản xuất điện	10. ⁶ đ	340.250	184.000	156.250	350.976	190.056	160.920	103	103	103	309.998	184.000	125.998	
3	Giá trị kinh doanh dịch vụ khác	10. ⁶ đ	40.101	39.550	550	38.447	36.117	2.330	96	91	424	50.020	47.520	2.500	
-	Giá trị kinh doanh nhà và hạ tầng	10. ⁶ đ	8.000	8.000		8.881	8.881					8.800	8.800		
-	Giá trị kinh doanh VTTB và vận tải	10. ⁶ đ	-			3.292	3.292					2.300	2.300		
-	Giá trị kinh doanh khác	10. ⁶ đ	32.100	31.550	550	26.274	23.944	2.330				38.920	36.420	2.500	
II	Kế hoạch tài chính					-									
1	Doanh số	10. ⁶ đ	656.800	500.000	156.800	497.237	333.987	163.250	76	67	104	550.540	422.042	128.498	
2	Tổng doanh thu	10. ⁶ đ	603.750	459.500	144.250	453.299	301.969	151.330	75	66	105	481.990	362.825	119.165	
3	Tiền về tài khoản	10. ⁶ đ	652.128	495.328	156.800	558.278	377.107	181.171	86	76	116	523.308	377.200	146.108	
4	Nộp Ngân sách	10. ⁶ đ	83.660	42.920	40.740	72.651	31.020	41.631	87	72	102	84.780	51.719	33.061	
5	Lợi nhuận														
	- Lợi nhuận trước thuế	10. ⁶ đ	79.770	26.600	53.170	85.603	26.748	58.856	107	101	111	77.090	33.490	43.600	
	- Lợi nhuận sau thuế	10. ⁶ đ	63.816	21.280	42.536	71.816	24.836	46.980	113	117	110	61.672	26.792	34.880	
6	Tỷ suất lợi nhuận														
	Lợi nhuận cận biên (LN trước thuế/Doanh thu)	%	13	5,79	36,86	18,88	8,86	38,89	143	153	106	15,99	9,23	36,59	
	ROE (Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bq)	%	8	3,50	13,99	8,47	4,06	14,59	111	116	104	7,39	4,35	11,26	
	ROA (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq)	%	3	1,29	11,63	4,16	1,72	12,83	126	133	110	3,45	1,87	9,96	
7	Vốn chủ sở hữu	10. ⁶ đ	836.902	607.532	304.090	847.716	611.088	321.976	101	101	106	834.489	615.406	309.906	
8	Vốn điều lệ	10. ⁶ đ	342.340	342.340	209.999	342.340	342.340	209.999	100	100	100	342.340	342.340	209.999	
9	Tổng tài sản	10. ⁶ đ	1.933.772	1.650.393	365.727	1.725.958	1.447.406	366.278	89	88	100	1.785.852	1.435.694	350.158	

STT	NỘI DUNG	ĐVT	NĂM 2024										KẾ HOẠCH SXKD 2025		
			KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN			%HT						
			TỔ HỢP	CTY ME	CTY CON	TỔ HỢP	CTY ME	CTY CON	TỔ HỢP	CTY ME	CTY CON	TỔ HỢP	CTY ME	CTY CON	
10	Nợ phải trả	10. ⁶ đ	1.085.861	1.042.861	40.000	878.242	836.318	44.302	81	80	111	942.052	820.287	40.000	
11	Hệ số nợ phải trả/(VCSH)	lần	1	1,72	0,13	1,04	1,37	0,14	80	80	105	1,13	1,33	0,13	
12	Hệ số nợ phải trả/(VDL)	lần	3	3,05	0,19	2,57	2,44	0,21	81	80	111	2,75	2,40	0,19	
13	Tỷ lệ cổ tức	%		5,00	18,00		5,00	20,00		100	111		5,00	15,00	
III	Kế hoạch đầu tư	10. ⁶ đ	3.000		3.000	-			-		-	9.000	4.000	5.000	

BÁO CÁO
SẢN LƯỢNG THỰC NĂM 2024; KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG NĂM 2025

STT	CÔNG TRÌNH NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	NĂM 2024			KẾ HOẠCH NĂM 2025
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	%HT	
	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10³đ	630.050	464.366	74	561.828
	<i>Trong đó:</i>					
A	CÔNG TY ME	10³Đ	473.250	301.116	64	433.330
I	SẢN LƯỢNG XÂY LẮP	10³Đ	249.700	74.942	30	201.810
a	Công trình chuyển tiếp và đã ký hợp đồng	"	90.400	46.144	51	146.810
1	Gói thầu F2 - Cải tạo kênh	"	13.000	4.780	37	-
2	Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá (gói 4)	"	29.600	3.325	11	46.300
3	Công trình Núi Pháo (vận chuyển quặng)	"	10.000	8.257	83	14.100
4	Công trình Kè Tây Giang	"	10.000	821	8	26.900
5	Công trình Cánh Tạng	"	9.000	8.490	94	21.800
6	Thanh thải thủy điện Pake	"	456	1.160	254	400
7	Đào giảm tải hạ lưu vai phải thủy điện Pake	"	18.344	11.562	63	10.300
8	Khắc phục sau mưa lũ nhà máy Pake	"	-	815		11.600
9	Khắc phục sau mưa lũ nhà máy Nậm Khánh	"	-	505		4.900
10	Thủy điện Nam Theun (bảo bù sản lượng)	"	-	6.430		-
11	Công trình Núi Pháo (cung cấp thiết bị)	"				9.700
12	Dự án Dibang - ấn Độ	"				810
b	Các công trình dự kiến đấu thầu	"	159.300	28.798	18	55.000
1	Hạ tầng đô thị	"	25.000	-		55.000
2	Công trình giao thông	"	134.300	-		-
3	Công trình Núi Pháo (cung cấp vật liệu)	"	-	15.970		-
4	Công trình Núi Pháo (cung cấp thiết bị)	"	-	8.062		
5	Dự án Dibang - ấn Độ	"	-	4.766		
II	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP	10⁶Đ	184.000	190.056	103	184.000
-	Sản phẩm điện	10 ⁶ đ	184.000	190.056	103	184.000
-	Sản lượng điện	10 ⁶ kwh	134	153	114	136
III	GIÁ TRỊ KINH DOANH NHÀ VÀ HẠ TẦNG	10⁶Đ	8.000	8.881	111	8.800
-	Cho thuê văn phòng	"	8.000	8.881	111	8.800
IV	GIÁ TRỊ KINH DOANH VTTB, VẬN TẢI		-	3.292		2.300
-	Cho thuê XMTB, kinh doanh vật tư	"	-	3.292		2.300
V	HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH, KHÁC		31.550	23.944	76	36.420
-	Hoạt động tài chính, hoạt động khác	"	23.562	23.944	102	21.420
-	Hoạt động khác (thanh lý TS)	"	7.988	-		15.000
*	KHỐI LƯỢNG THI CÔNG CHÍNH					
1	Phần đào đắp					
-	Khối lượng đào đất đá	m3	525.804	143.155	27	68.711
-	Khối lượng đắp đất đá	m3	255.678	1.290	1	13.168
2	Phần xây lắp					
-	Bê tông CVC	m3	6.780	2.907	43	8.873
-	Tuyến cống các loại	md	940	109	12	1.619
-	Vận chuyển cung cấp vật liệu (cát 2A, 2B)	m3	-	46.583		-
-	Vận chuyển quặng	tấn	20.500	17.261	84	28.500
B	CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT	10⁶Đ	156 800	163 250	104	128 498
1	SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP	10⁶Đ	156 800	163 250	104	128 498

STT	CÔNG TRÌNH NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	NĂM 2024			KẾ HOẠCH NĂM 2025
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	%HT	
*	Công ty CP TĐ Nậm Mu	10 ⁶ đ	156 800	163 250	104	128 498
-	Sản phẩm điện	10 ⁶ đ	156 250	160 920	103	125 998
+	Thủy điện Nậm Mu	"	56 890	55 891		26 638
+	Thủy điện Nậm Ngần	"	69 660	72 234		69 660
+	Thủy điện Nậm An	"	29 700	32 795		29 700
-	Sản lượng điện	10 ⁶ kwh	146	156		148
+	Thủy điện Nậm Mu	"	67	71		67
+	Thủy điện Nậm Ngần	"	56	58		56
+	Thủy điện Nậm An	"	23	27		24,50
*	Hoạt động tài chính	10 ⁶ đ	550	2.330		2 500

BÁO CÁO
GIÁ TRỊ THU VỐN NĂM 2024; KẾ HOẠCH THU VỐN NĂM 2025

TT	Công trình	ĐVT	Dở dang 31/12/2023	SLTH năm 2024	Thu vốn năm 2024			Dở dang 31/12/2024	Kế hoạch 2025	
					Kế hoạch	Thực hiện	%HT		Sản lượng	Thu vốn
	Giá trị SXKD	10³đ	251.656.227	464.365.614	686.800.000	497.236.892	72	216.576.981	561.828.200	550.540.154
I	Công trình đang thi công									
1	Gói thầu F2 - Cải tạo kênh	10 ³ đ	18.821.750	4.779.686	31.821.750	23.169.436		432.000		
2	Công trình Cánh Tạng	10 ³ đ	2.131.279	8.489.780	11.131.279	7.212.608		3.408.451	21.800.000	25.208.451
3	Nhà máy thủy điện Pake	10 ³ đ		-		-		-		
-	Thanh thải lòng sông	10 ³ đ	650.000	1.160.000		-		1.810.000	400.000	2.210.000
-	Đào giếng tái vai phải	10 ³ đ	4.640.016	11.562.224		11.663.920		4.538.320	10.300.000	14.859.224
-	Xử lý sau mưa lũ	10 ³ đ		814.975		-		814.975	11.600.000	12.410.673
4	Xử lý sau mưa lũ nhà máy Nậm Khánh	10 ³ đ		504.838		-		504.838	4.900.000	5.370.834
5	Công trình Yên Xá (gói 3)	10 ³ đ	5.386.750	-	30.000.000	-		5.386.750	-	5.386.750
6	Công trình Yên Xá (gói 4)	10 ³ đ		3.324.623	30.000.000	3.324.623		-	46.300.000	40.107.642
7	Công trình Núi Pháo	10 ³ đ	2.207.935	32.289.290	10.000.000	31.387.913				
-	Cung cấp vật liệu	"		15.970.287		15.970.287		-		
-	Vận chuyển quặng	"	2.207.935	8.257.396		9.192.691		1.272.640	14.100.000	11.695.854
-	Cung cấp dịch vụ thiết bị	"		8.061.608		6.224.935		1.836.673	9.700.000	11.578.303
8	Công trình kè Tây Giang	10 ³ đ		820.881	10.000.000	820.881		-	26.900.000	15.300.584
9	Dự án Dibang - ấn Độ	10 ³ đ		4.766.356		4.766.356		-	810.000	810.000
10	Công trình tìm kiếm mới và dự kiến ký hợp đồng	10 ³ đ		-	140.914.000	-		-	55.000.000	-
11	Phục vụ xây lắp, KDVT, HĐTC, HĐ #	10 ³ đ		36.117.096	39.550.000	35.999.203				



[illegible]

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025

DVT: 10⁶đ

TT	TÊN DỰ ÁN	CHỦ ĐẦU TƯ	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	QUY MÔ, CÔNG SUẤT	THỜI GIẠN KC,HT	TỔNG DỰ TOÁN (TMDT)	NĂM (BÁO CÁO).			LƯỠI KẾ THỰC HIỆN TỪ ĐẦU CT	KẾ HOẠCH NĂM TỚI
							KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	%HTKH		
A	B	C	D	E	F	1	2	3	4=3/2	5	6
	TỔNG SỐ										9.000
I	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỞ RỘNG SXKD										4.000
1	Các dự án đang thực hiện đầu tư										
a	Các dự án sản xuất công nghiệp										
b	Các dự án KĐT, nhà ở, hạ tầng, giao thông										
2	Các dự án chuẩn bị đầu tư										
3	Các dự án nghiên cứu đầu tư										4.000
a	Dự án năng lượng										4.000
B	CÁC DỰ ÁN CỦA CÁC CÔNG TY CON										5.000
I	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỞ RỘNG SXKD										5.000
1	Các dự án đang thực hiện đầu tư										
a	Các dự án sản xuất công nghiệp										
	Dự án										
b	Các dự án KĐT, nhà ở, hạ tầng, giao thông										
	Dự án										
2	Các dự án chuẩn bị đầu tư										5.000
a	Thủy điện Nậm Mu mở rộng										5.000

THỰC HIỆN TÀI CHÍNH 2024 KẾ HOẠCH 2025

		TỔ HỢP					CÔNG TY CON							
TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2024	TH KH NĂM 2024	% HT	Năm 2025	KẾ HOẠCH NĂM 2024	TH KH NĂM 2024	% HT	KH Năm 2025	KH năm 2024	TH Năm 2024	% HT	Năm 2025
I	GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG	10 ³ d	629.797.760	464.365.656	74	561.828.612	473.000.000	301.115.919	64	433.330.001	156.797.760	163.249.737	104	128.498.610
II	DOANH SỐ BÁN HÀNG	10 ³ d	656.800.000	485.600.000	74	515.700.000	500.000.000	322.300.000	64	387.200.000	156.797.760	163.249.737	104	128.498.610
1	Doanh thu	10 ³ d	603.750.398	453.298.599	75	482.032.876	459.500.398	301.969.007	66	362.867.496	144.250.000	151.329.591	105	119.165.380
a	HĐ SX kinh doanh	10 ³ d	572.915.671	427.033.339		444.476.512	428.665.671	278.033.269		327.811.132	144.250.000	149.000.070		116.665.380
	- Xây lắp	10 ³ d	254.120.217	91.763.527		147.053.822	254.120.217	91.763.527		147.053.822				
	- SX công nghiệp	10 ³ d	311.522.727	324.978.164		287.035.751	167.272.727	175.978.094		170.370.371	144.250.000	149.000.070		116.665.380
	- Kinh doanh dịch vụ	10 ³ d	7.272.727	10.291.648		10.386.939	7.272.727	10.291.648		10.386.939				
b	Hoạt động tài chính, khác	10 ³ d	30.834.727	26.265.260		37.556.364	30.834.727	23.935.738		35.056.364	-	2.329.521		2.500.000
	- Hoạt động tài chính	10 ³ d	23.562.000	26.100.878		23.920.000	23.562.000	23.773.120		21.430.000		2.327.758		2.500.000
	- Hoạt động khác	10 ³ d	7.272.727	164.382		13.636.364	7.272.727	162.619		13.636.364		1.763		
2	Thuế GTGT đầu ra	10 ³ d	53.047.363	32.274.449	86	33.656.957	40.499.603	20.354.303	76	24.323.727	12.547.760	11.920.146		9.333.230
III	THU TIỀN VỀ TÀI KHOẢN	10 ³ d	650.125.943	558.278.643		523.308.687	495.328.183	377.107.144		377.200.000	154.797.760	181.171.499	117	146.108.687
IV	LỢI NHUẬN													
1	Mức lợi nhuận trước thuế	10 ³ d	79.770.000	85.603.303	107	77.093.920	26.600.000	26.747.713	101	33.493.920	53.170.000	58.855.590	111	43.600.000
a	Lợi nhuận từ HĐSXKD	10 ³ d	96.637.362	99.327.589		84.041.076	43.467.362	42.588.384		40.441.076	53.170.000	56.739.205		43.600.000
	- Xây lắp	10 ³ d	1.398.381	(1.386.475)		2.941.076	1.398.381	(1.386.475)		2.941.076				
	- SX công nghiệp	10 ³ d	94.872.980	101.956.225		81.100.000	41.702.980	45.217.020		37.500.000	53.170.000	56.739.205		43.600.000
	- Kinh doanh dịch vụ	10 ³ d	366.000	(1.242.161)		-	366.000	(1.242.161)		-				
b	Hoạt động tài chính, khác	10 ³ d	(16.867.362)	(13.724.286)		(6.947.157)	(16.867.362)	(15.840.671)		(6.947.157)	-	2.116.385		-
	- Hoạt động tài chính	10 ³ d	3.776.573	16.142.880		10.145.095	3.776.573	13.815.122		10.145.095	-	2.327.758		
	- Hoạt động khác	10 ³ d	6.722.727	(5.780.812)		10.909.091	6.722.727	(5.569.439)		10.909.091		(211.373)		
	- Trích lập dự phòng công nợ	10 ³ d	(27.366.662)	(24.086.354)		(28.001.343)	(27.366.662)	(24.086.354)		(28.001.343)				
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10 ³ d	15.954.000	13.787.082		15.418.784	5.320.000	1.911.748		6.698.784	10.634.000	11.875.334		8.720.000
2	Lợi nhuận sau thuế	10 ³ d	63.816.000	71.816.221		61.675.136	21.280.000	24.855.965	117	26.795.136	42.536.000	46.980.256		34.880.000
3	Tỷ lệ lợi nhuận	%	13,2%	18,9%		16,0%	5,8%	8,9%		9,2%	36,9%	38,9%		36,6%
	- Lợi nhuận/doanh thu (LN căn bản)	%	18,6%	21,0%		18,0%	6,2%	7,3%		7,8%	20,3%	22,4%		16,6%
	- Lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	7,6%	8,5%		7,4%	3,5%	4,1%		4,4%	13,4%	14,6%		11,3%
	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	%	3,3%	4,2%		3,5%	1,3%	1,7%		1,9%	11,9%	12,8%		10,0%
V	Vòng quay vốn lưu động	vòng	4,5	4,5	100	4,6	4,5	4,5	100	4,6	12,0	12,0	100	12,0
VI	CÁC KHOẢN NỢ NS													
1	Các khoản phải nộp Nhà nước	10 ³ d	83.660.000	72.650.711	87	84.815.099	42.920.000	31.019.956	72	51.754.160	40.740.000	41.630.755	102	33.060.939
a	Các khoản nộp ngân sách	10 ³ d	77.043.829	66.786.321		79.111.110	38.507.818	27.385.953		48.244.160	38.536.011	39.400.368		30.856.950
	- Thuế GTGT phải nộp	10 ³ d	28.937.523	15.176.779		28.080.069	13.042.212	5.960.373		22.222.222	10.895.311	9.216.406		5.133.230

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9
Số 05/CT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
V/v Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Sông Đà 9;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 như sau:

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY. Đây là một trong những Công ty kiểm toán có năng lực và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 9 tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngay khi có Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán, Công ty cổ phần Sông Đà 9 công bố kịp thời lên website công ty và công bố thông tin theo quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Sông Đà 9 (theo Báo cáo tài chính đính kèm)

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu HĐQT, TCNS

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Thế Quang

